CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (HSX: TCD)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	6,530 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.5%	**-1.7%**	**8.2%**

ROE — Q2/24: **2.1%** | +/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần — Q2/24: **444** tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 203 / ▲ 84.3% | YoY: ▼ 47.0 / ▼ 9.6%

DT thuần — 6T 2024: **685** tỷ VNĐ | YoY: ▼ 120 / ▼ 14.9%

LN gộp — Q2/24: **63.3** tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 8.10 / ▼ 11.3% | YoY: ▼ 7.50 / ▼ 10.6%

LN gộp — 6T 2024: **135** tỷ VNĐ | YoY: ▼ 12.0 / ▼ 8.4%

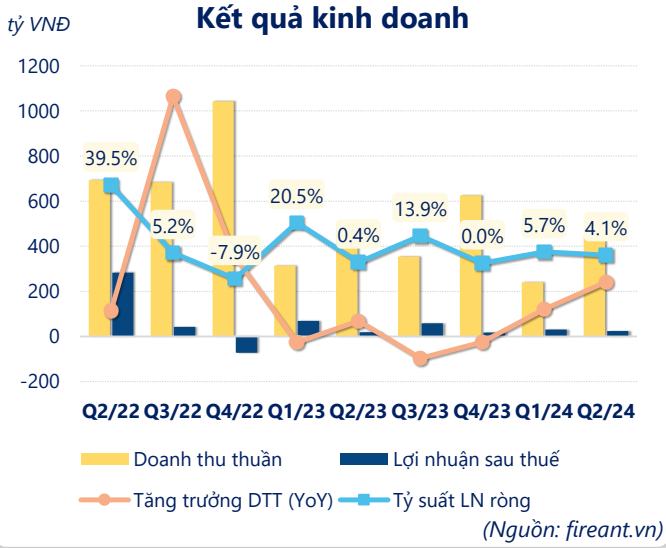
LN thuần — Q2/24: **22.2** tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 13.4 / ▼ 37.6% | YoY: ▼ 1.60 / ▼ 6.7%

LN thuần — 6T 2024: **57.8** tỷ VNĐ | YoY: ▼ 53.2 / ▼ 47.8%

LN sau thuế — Q2/24: **24.0** tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 6.30 / ▼ 20.7% | YoY: ▲ 4.80 / ▲ 25.2%

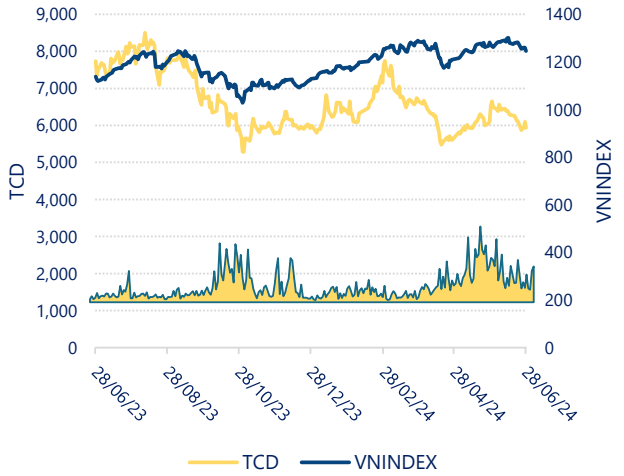
LN sau thuế — 6T 2024: **54.4** tỷ VNĐ | YoY: ▼ 33.7 / ▼ 38.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

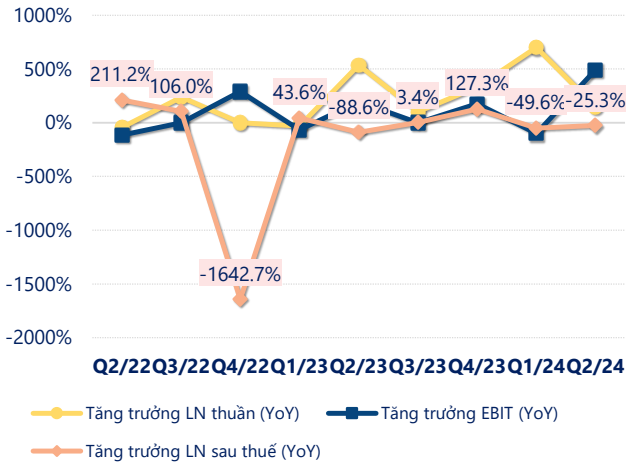


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (HSX: TCD)

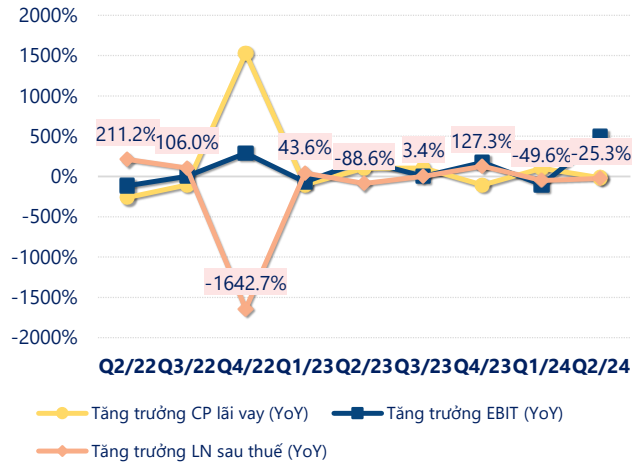
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



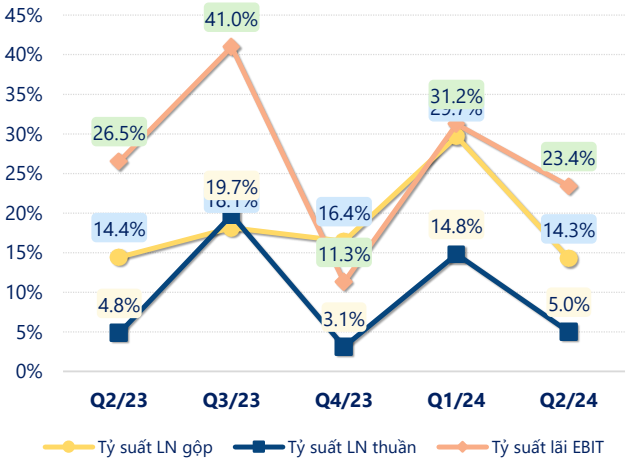
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



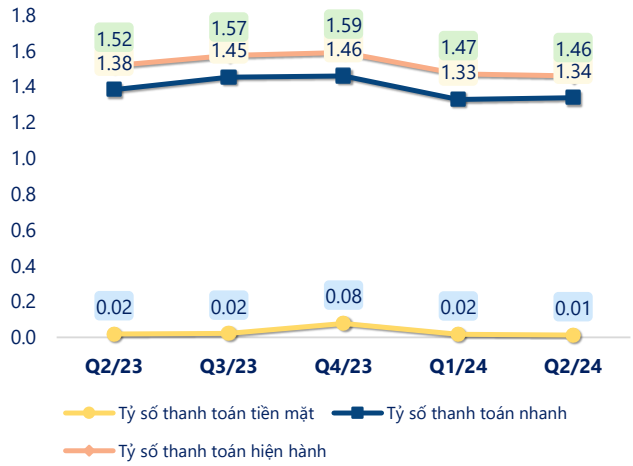
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



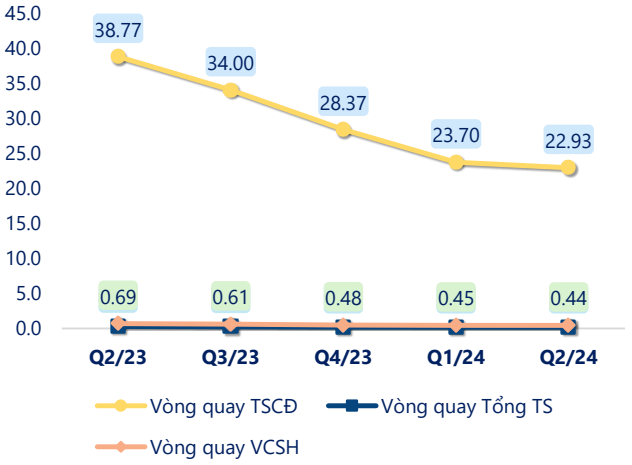
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



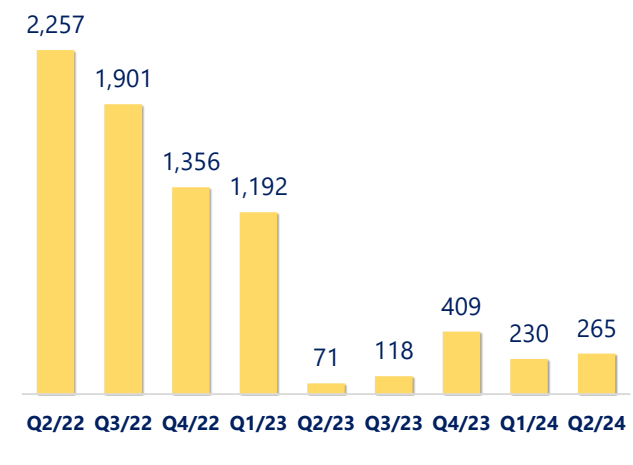
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

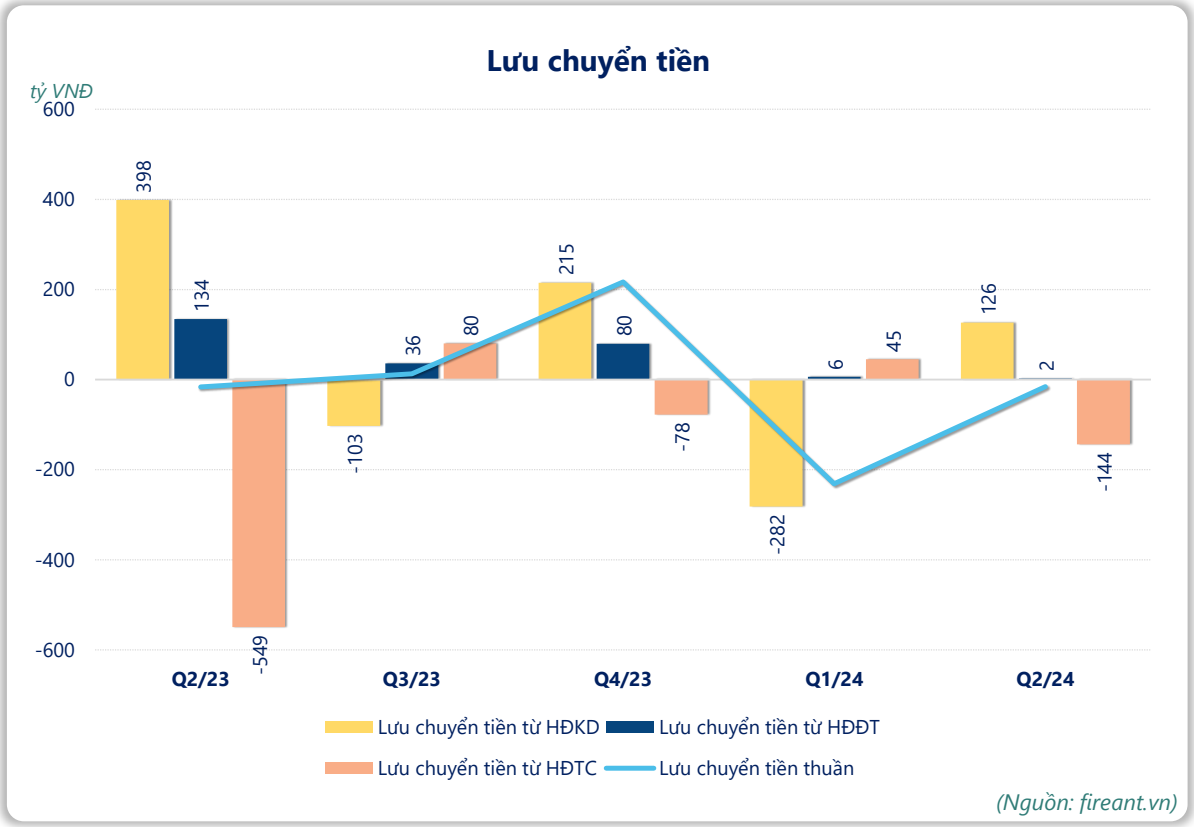


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (HSX: TCD

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**444**	**491**	**-9.6%**	**685**	**805**	**-14.9%**
Giá vốn hàng bán	381	420	-9.3%	550	658	-16.4%
Lợi nhuận gộp	63.3	70.8	-10.6%	135	147	-8.4%
Doanh thu HĐTC	99.8	109	-8.5%	152	240	-36.8%
Chi phí TC	91.5	104	-12.0%	132	175	-24.4%
Chi phí lãi vay	75.3	104	-27.6%	110	159	-30.9%
LN trong công ty LKLD	**0.81**	**0.95**	**-15.0%**	**0.81**	**-0.09**	**1043%**
Chi phí bán hàng	20.2	22.1	-8.6%	38.2	44.1	-13.4%
Chi phí QLDN	**29.9**	**31.1**	**-3.7%**	**59.2**	**57.6**	**2.9%**
LN thuần từ HĐKD	22.2	23.8	-6.7%	57.8	111	-47.8%
Lợi nhuận khác	**6.41**	**2.82**	**127%**	**11.2**	**3.15**	**255%**
LN trước thuế	28.6	26.6	7.5%	69.0	114	-39.4%
Lợi nhuận sau thuế	**24.0**	**19.2**	**25.2%**	**54.4**	**88.1**	**-38.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**18.3**	**2.18**	**740%**	**31.9**	**66.7**	**-52.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)